

VĂN BẢN 2. CHUYỆN CỔ NƯỚC MÌNH

(Lâm Thị Mỹ Dạ)

1. Phân tích yêu cầu cần đạt

- HS nhận biết được những đặc điểm cơ bản của thể thơ lục bát thể hiện qua bài thơ.
- HS nhận xét, đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.
- HS cảm nhận được tình yêu quê hương đất nước, niềm tự hào của nhà thơ về những giá trị văn hoá tinh thần của dân tộc được thể hiện qua tình yêu đối với những câu chuyện cổ.

2. Gợi ý tổ chức hoạt động dạy học

Hoạt động 1 Khởi động

- Theo gợi ý của SHS, GV có thể nêu câu hỏi nhằm nhận biết sự quan tâm của HS với một số câu chuyện cổ mà các em đã được nghe hoặc đọc. Việc gợi lại những câu chuyện cổ trong phần *Trước khi đọc* nhằm huy động những trải nghiệm của HS về thế giới chuyện cổ, vốn để lại ấn tượng sâu đậm trong tâm trí các em để từ đó HS hiểu được nguồn cảm hứng trong bài thơ *Chuyện cổ nước mình*.

- GV có thể cho HS chuẩn bị trước bằng cách vẽ tranh minh họa hoặc sưu tầm tranh minh họa, những đoạn phim ngắn lấy cảm hứng từ các câu chuyện dân gian quen thuộc và dành khoảng thời gian trước đọc để HS chia sẻ cảm nhận, ấn tượng của mình. Từ đó dẫn dắt vào bài đọc một cách tự nhiên, sinh động.

Hoạt động 2 Đọc văn bản

- HS cần được khuyến khích đọc VB trước khi đến lớp. GV đọc mẫu một lần, sau đó một vài HS lần lượt đọc thành tiếng. GV nhắc HS chú ý đọc một cách diễn cảm, lưu loát, ngắt nghỉ đúng, phù hợp với âm điệu, vần, nhịp của thơ lục bát. Đọc bài thơ với giọng tình cảm, thiết tha, trầm lắng.

- GV nói khái quát về ý nghĩa của chiến lược đọc đặt ở phía bên phải VB. GV lưu ý HS: đối VB bản thơ trữ tình, chiến lược đọc chính cần được sử dụng là *hình dung*.

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu nghĩa của những từ ngữ khó được chú thích ở chân trang. HS đã chuẩn bị bài ở nhà, tới lớp GV cần kiểm tra mức độ hiểu nghĩa từ ngữ khó của HS: *độ trì, đa tình, đa mang*...

Hoạt động 3 Khám phá văn bản

Hệ thống câu hỏi sau khi đọc ở đây được chia theo các nhóm như sau: *nhận biết* (câu 1, 2); *phân tích, suy luận* (câu 3, 4) và *đánh giá, vận dụng* (câu 5, 6). GV có thể kết hợp các câu hỏi này để tạo thành những câu hỏi mới phù hợp với đối tượng HS.

Câu hỏi 1

Giải quyết yêu cầu của câu hỏi 1, HS nhận biết được một cách sáng rõ về thể thơ. GV hướng dẫn từng bước để HS lần lượt nắm được các đặc điểm của thể thơ lục bát (6 – 8). Trong bài thơ lục bát, tác giả tổ chức theo từng cặp: một dòng sáu tiếng và một dòng tám tiếng. GV có thể gợi ý để mỗi HS lựa chọn những cặp lục bát khác nhau và nói thêm về cách gieo vần, ngắt nhịp của thể thơ này.

Câu hỏi 2

Để giải quyết yêu cầu của câu hỏi này, GV hướng dẫn HS đọc lại những dòng thơ có chứa các từ ngữ gợi nhớ đến các câu chuyện cổ quen thuộc. Câu hỏi chủ yếu dừng ở mức nhận biết và huy động vốn kiến thức, trải nghiệm của HS. Do đó, GV có thể tạo không khí và sự hứng thú cho HS bằng các trò chơi: cho các đội tìm nhanh chi tiết trong các câu chuyện cổ được gợi nhắc trong bài thơ hoặc giải thích từ ngữ (đoán từ) để từ đó nêu tên các câu chuyện cổ: *Tấm Cám (Thị thơm thì giấu người thơm / Chăm làm thì được áo cơm của nhà), Đēo cày giữa đường (Đēo cày theo ý người ta / Sẽ thành khúc gỗ chảng ra việc gì), Sự tích trầu cau (Đậm đà cái tích trầu cau / Miếng trầu đỏ thắm nặng sâu tình người),...*

Câu hỏi 3

– Thực hiện yêu cầu của câu hỏi 3, HS sẽ nhận biết được cảm nhận, ấn tượng sâu đậm nhất của nhà thơ Lâm Thị Mỹ Dạ về ý nghĩa của những câu chuyện cổ. Bài thơ tập trung làm rõ giá trị nhân văn của những câu chuyện cổ. Dòng thơ nào cũng hướng đến việc ca ngợi ý nghĩa của những câu chuyện cổ trong việc phản ánh những nét đẹp tình người như lòng nhân hậu, sự vị tha, độ lượng, bao dung,... Điều đó cắt nghĩa tình yêu mà nhà thơ dành cho những câu chuyện cổ được bộc lộ trực tiếp ngay trong dòng thơ đầu tiên: *Tôi yêu chuyện cổ nước tôi.*

– GV định hướng HS chú ý những từ khoá như: *nhân hậu, sâu xa, thương người, yêu nhau, độ lượng, đa tình, đa mang,...* HS cũng có thể đọc cả đoạn chứa đựng các từ ngữ quan trọng nói về vẻ đẹp tình người.

Câu hỏi 4

– Câu hỏi yêu cầu phân tích, suy luận. Do đó, để HS có thể chủ động từng bước giải quyết những yêu cầu của câu hỏi, trước hết, GV cần hướng dẫn các em lưu ý mối liên hệ giữa các từ ngữ quan trọng trong hai dòng thơ này với mạch ý tưởng, cảm xúc của toàn bài thơ. *Chỉ còn chuyện cổ thiết tha* – đó là những tình cảm sâu lắng, thiết tha mà cha ông ta gửi gắm qua những câu chuyện cổ đồng thời cũng chính là tình cảm thiết tha của nhà thơ với chuyện cổ nước mình. *Cho tôi nhận mặt ông cha của mình* – nhận ra được, thấu hiểu được thế giới tinh thần của cha ông vẫn còn ghi dấu trong những câu chuyện từ ngàn xưa. Từ việc hiểu ý nghĩa của hai dòng thơ, HS sẽ cảm nhận được tình cảm sâu nặng, thiết tha của nhà thơ với thế giới chuyện cổ, cũng là những giá trị tinh thần, giá trị văn hoá được ghi dấu trong những câu chuyện đó. Chính những câu chuyện từ xa xưa, được lưu truyền qua nhiều thế hệ đã giúp người đọc thời nay nhận biết được “gương mặt” của cha ông ngày xưa, hiểu được đời sống vật chất và tinh thần, tâm hồn và tính cách, phong tục tập quán và các quan niệm đạo đức, triết lí nhân sinh,... của cha ông.

- GV cũng có thể gợi ý để HS kể tên một số câu chuyện cổ trong đó dấu ấn đời sống, phong tục và những quan niệm sống của người xưa được thể hiện rõ, chẳng hạn: *Cây tre trăm đốt*, *Sọ Dừa*, *Thạch Sanh*...

Câu hỏi 5

Giải quyết yêu cầu của câu hỏi này, HS cảm nhận được những bài học cuộc sống được gợi ra từ những câu chuyện cổ. GV có thể gợi ý để HS trả lời được đó là bài học về đạo lí làm người: sống phải chân thành, nhân ái; phải cần cù, siêng năng; phải có trí tuệ, có chính kiến riêng của bản thân, không nghe theo lời người khác một cách thụ động,... Những bài học cuộc sống được thể hiện rất rõ trong những dòng thơ: *Ở hiền thì lại gặp hiền / Người ngay thì gặp người tiên độ tri [...] Thị thơm thì giấu người thơm / Chăm làm thì được áo cорм của nhà / Đeo cày theo ý người ta / Sẽ thành khúc gỗ chẳng ra việc gì...*

Câu hỏi 6

Mục đích của câu hỏi là kiểm tra kết quả đọc và củng cố, phát triển kĩ năng đánh giá, vận dụng của HS. GV có thể hướng dẫn HS hiểu ý nghĩa của hai dòng thơ cuối qua những câu hỏi dẫn dắt sau:

- *Em hiểu thế nào là “mới mẻ”, “rạng ngời lương tâm”?*

Câu trả lời dự kiến: Những câu chuyện cổ không cũ. Đó là những viên ngọc vẫn tiếp tục tỏa sáng trong cuộc sống hiện tại. Vẻ đẹp tình người và những bài học về đạo lí làm người ẩn chứa trong đó đến nay vẫn còn nguyên giá trị, vẫn có khả năng giáo dục thế hệ trẻ.

- *Vì sao trong cảm nhận của tác giả, những câu chuyện cổ, không chỉ là bài học trong quá khứ mà còn nguyên ý nghĩa trong hiện tại?*

Câu trả lời dự kiến: Chính những câu chuyện cổ đã trở thành hành trang tinh thần quý giá, giúp nhà thơ cũng như thế hệ con cháu hôm nay vượt qua những khó khăn, thử thách của cuộc đời để tiến xa hơn. Với nhà thơ Lâm Thị Mỹ Dạ, đất nước ta không chỉ đẹp, không chỉ đáng tự hào với những danh lam thắng cảnh, những rừng vàng biển bạc mà còn bởi những giá trị văn hoá tinh thần, những câu chuyện cổ kết tinh diệu mạo tinh thần, đời sống tâm hồn của người Việt bao thế hệ.

Hoạt động 4 Viết kết nối với đọc

GV gợi ý cho HS nêu những cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về giá trị nội dung cũng như hình thức nghệ thuật của đoạn thơ. Câu hỏi gợi ý: *Đoạn thơ đã khơi gợi trong em những tình cảm gì đối với những câu chuyện cổ? Trong hai dòng thơ đầu, tác giả sử dụng biện pháp tu từ gì? Biện pháp tu từ đó đã mang lại hiệu quả gì trong việc thể hiện tư tưởng, tình cảm của tác giả? Vì sao Lâm Thị Mỹ Dạ lại khẳng định những câu chuyện cổ giúp ta gặp lại ông cha, thấy được diện mạo tinh thần của những thế hệ đi trước? Em có cảm nhận gì về giọng điệu của đoạn thơ?*